

MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

BẢN TIN

TRUNG TÂM THÔNG TIN KINH TẾ - PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Số 12 (15) Tháng 2/2006

TRUNG TÂM THÔNG TIN TÍN DỤNG TƯ NHÂN một định chế còn thiếu để tăng cường tiếp cận tài chính ở Việt Nam

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy ở những quốc gia mà thông tin tín dụng sẵn có sẽ có nhiều doanh nghiệp và cá nhân tiếp cận được các nguồn tài chính. Trung tâm thông tin tín dụng (TTTD) tư nhân là một mô hình đang rất phát triển ở nhiều nước và đã được chứng minh là có thể giúp tăng cường tiếp cận tín dụng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ và cá nhân. Bản tin này sẽ thảo luận về vai trò của Trung tâm TTDD tư nhân và những điều kiện cần và đủ để có một trung tâm như vậy hoạt động ở Việt Nam.

Khái niệm và vai trò của trung tâm TTDD

Thực tế cho thấy phân bổ tín dụng kém hiệu quả một phần do các tổ chức tín dụng thiếu thông tin về người đi vay. Thế chấp thường được sử dụng làm công cụ để bảo đảm khoản cho vay. Tuy nhiên, việc đòi hỏi thế chấp lại là cản trở lớn đối với nhiều doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) và những doanh nghiệp mới thành lập vì họ thường không có tài sản cố định hoặc không có đủ giấy tờ hợp pháp của tài sản để thế chấp. Thay vì đòi hỏi thế chấp, một giải pháp khác hiệu quả hơn đang được tổ chức cho vay ở nhiều nước sử dụng là chỉ phục vụ những khách hàng có khả năng trả nợ thông qua việc lựa chọn và theo dõi họ thường xuyên. Giải pháp này đòi hỏi tổ chức cho vay phải nắm được thông tin về lịch sử thanh toán của những khách hàng tiềm năng khi ra quyết định cho vay và xác định lãi suất vay. Trung tâm thông tin tín dụng chính là các tổ chức trung gian đứng ra thu thập, cung cấp và chia sẻ thông tin cho các tổ chức cho vay, qua đó giúp các tổ chức này tăng dung lượng cho vay và gián tiếp giúp bên đi vay (doanh nghiệp và cá nhân) tiếp cận tín dụng dễ dàng hơn.

Ở Việt Nam, mô hình trung tâm TTDD còn rất mới. Trung tâm thông tin tín dụng trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Credit Information Center, viết tắt là CIC) mới được thành lập từ năm 1999. Nước ta chưa có trung tâm TTDD tư nhân. Do hạn chế này, phạm vi thu thập thông tin tín dụng ở Việt Nam là rất hẹp so với ở nước có trung tâm TTDD tư nhân. Ở Việt Nam, trên 1000 người trưởng thành thì chỉ có thông tin tín dụng của 11 người - trong khi đó ở Thái Lan con số này là 184 người và ở Úc là 1000 người.¹ Đây có thể là một trong những lý do giải thích tại sao DNNVV và cá nhân ở Việt Nam vẫn còn gặp nhiều rào cản khi tiếp cận tín dụng.

Trung tâm TTDD tư nhân giúp loại bớt rào cản tiếp cận tài chính cho DNNVV.

Ở các nước khác, trung tâm TTDD nhà nước thông thường do Ngân hàng Nhà nước thành lập

với mục đích giám sát các ngân hàng là chính, còn trung tâm TTDD tư nhân thường được thành lập bởi các tổ chức tín dụng hay những thành viên tham gia thị trường tín dụng khác để giúp các thành viên chia sẻ thông tin tín dụng vì mục đích kinh doanh. Các trung tâm TTDD Nhà nước có xu hướng chỉ thu thập thông tin về các khoản vay giá trị lớn có thể có ảnh hưởng tổng thể đến nền kinh tế. Những thông tin mà họ thu thập là từ những tổ chức tài chính thuộc quyền giám sát của Ngân hàng Nhà nước, do đó thường không bao gồm các định chế tài chính phi ngân hàng đang rất phát triển như các công ty thuê mua, công ty tài chính. Hơn nữa, trung tâm TTDD Nhà nước cũng chỉ cung cấp thông tin tín dụng hiện tại mà không cung cấp thông tin lịch sử thanh toán của người vay.

Trong khi đó, trung tâm TTDD tư nhân thu thập thông tin trên phạm vi rộng hơn nhiều, bao gồm cả những khoản vay của DNNVV và cá nhân. Đặc biệt thông tin được lưu giữ không chỉ giới hạn ở những khoản vay lớn. Trung tâm TTDD tư nhân cung cấp thông tin về lịch sử thanh toán của người đi vay và nhiều dịch vụ khác như công cụ xử lý đơn xin cấp tín dụng, hệ thống chấm điểm tín dụng v.v. Như vậy, trung tâm TTDD tư nhân mới đáp ứng tốt nhất các yêu cầu về thông tin tín dụng của các tổ chức cho vay để phục vụ đối tượng xin vay là DNNVV và cá nhân tốt hơn.

Một điều tra năm 2003 của Ngân hàng Thế giới ở nhiều nước đã đưa ra những bằng chứng cho thấy không có mối liên hệ đáng kể nào giữa hoạt động của trung tâm TTDD Nhà nước với sự giảm bớt các rào cản về tín dụng; trong khi đó với sự có mặt của trung tâm TTDD tư nhân, rào cản tiếp cận tài chính giảm bớt một cách rõ rệt và tỷ lệ được cấp tín dụng của doanh nghiệp nhỏ gia tăng.² Những phát hiện cụ thể là tỷ lệ % các doanh nghiệp nhỏ gặp khó khăn về vốn ở những nước có trung tâm TTDD tư nhân là 27% trong khi đó, ở những nơi không có trung tâm này, tỷ lệ này là 49%; xác suất doanh nghiệp nhỏ vay được từ ngân hàng ở những nước có trung tâm TTDD tư nhân là 40%, cao hơn nhiều ở những nước không có (28%).

Thị trường có nhu cầu cấp thiết, đòi hỏi Chính phủ kịp thời hỗ trợ trung tâm TTDD tư nhân ra đời

Tốc độ tăng trưởng tín dụng, đặc biệt là tín dụng cho DNNVV và tín dụng tiêu dùng trong những năm gần đây, đang tạo ra một nhu cầu rất lớn về thông tin tín dụng mà khả năng và nguồn lực của CIC không thể đáp ứng hết. Trong một hội thảo gần đây do Ngân hàng Nhà nước phối hợp với IFC-MPDF và Visa tổ chức, hơn 150 đại diện đến từ các ngân hàng đang hoạt động ở thị trường Việt Nam đã ủng hộ việc thành lập trung tâm TTDD tư nhân ở Việt Nam. Nhu cầu thông tin tín dụng về DNNVV và cá nhân tăng cao không được đáp ứng đang ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của các ngân hàng.

Song cần nhận thức rằng thông tin tín dụng là một lĩnh vực khá nhạy cảm vì nó không chỉ liên quan đến quyền và trách nhiệm của các tổ chức tín dụng mà còn có thể ảnh hưởng đến tính riêng tư và bảo mật về dữ liệu của các doanh nghiệp và cá nhân. Ở hầu hết các quốc gia đang phát triển, việc thành lập trung tâm TTDD tư nhân là một công việc rất khó khăn. Để có được một trung tâm TTDD tư nhân hoạt động hiệu quả, cần (i) xây dựng một khuôn khổ pháp lý phù hợp; (ii) có sự cam kết tham gia của các đối tác liên quan, đặc biệt là các tổ chức tài chính lớn; (iii) có sự hợp tác giữa khu vực công-tư và sự hiểu biết của toàn xã hội; và cuối cùng là (iv) tham khảo chuyên môn và kinh nghiệm quốc tế. Trong gần hai năm qua, Ngân hàng Nhà nước đã quan tâm tới vấn đề này và tham vấn sự hỗ trợ kỹ thuật từ Công ty Tài chính Quốc tế IFC. Những nỗ lực này cần được đẩy nhanh hơn nữa để trung tâm TTDD tư nhân có thể sớm ra đời và hoạt động hiệu quả ở Việt Nam.



Bản tin này được phát hành với sự hỗ trợ của Chương trình Phát triển Kinh tế Tư nhân MPDF, một chương trình được điều hành bởi Công ty Tài chính Quốc tế (IFC), bộ phận chuyên về kinh tế tư nhân của Tập đoàn Ngân hàng Thế giới và được tài trợ bởi nhiều nước và tổ chức.

"Môi trường Kinh doanh" tóm tắt và phân tích ngắn gọn về những vấn đề ảnh hưởng tới môi trường kinh doanh ở Việt Nam và đưa ra một loạt các ý kiến của nhiều bên liên quan. Mục đích nhằm cung cấp cho những người quan tâm tới các vấn đề kinh doanh một cái nhìn tổng quan về một vấn đề môi trường kinh doanh cụ thể.

Những phân tích và quan điểm trình bày ở đây chỉ nhằm mục đích cung cấp thêm thông tin tham khảo và không phải là quan điểm chính thức của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và Chương trình Phát triển Kinh tế Tư nhân (MPDF/IFC).

Khi trích dẫn và phổ biến thông tin trong bản tin này, đề nghị dẫn nguồn VCCI/MPDF.

(1) Báo cáo toàn cầu về Môi trường kinh doanh 2006: Tạo việc làm, Ngân hàng Thế giới và Công ty Tài chính quốc tế (IFC), tháng 9 năm 2005, trang 160, 155 và 112.

(2) Inesa Love và Nataliya Mylenko, "Thông tin tín dụng và các rào cản về tiếp cận tài chính", Nghiên cứu chính sách, Ngân hàng Thế giới, tháng 10 năm 2003.

Ý kiến của các chuyên gia về phát triển thị trường tài chính



● Các trung tâm TTTD tư nhân đóng vai trò bổ trợ cho các trung tâm TTTD nhà nước vì có phạm vi thu thập và lưu giữ thông tin vay nợ rộng hơn nhiều. Được sự đồng ý của người đi vay, các ngân hàng sẽ được tiếp cận các thông tin tín dụng của các đối tượng này để đánh giá mức độ rủi ro, trên cơ sở đó đưa ra lãi suất phù hợp. Như vậy, trung tâm TTTD tư nhân sẽ đem lại lợi ích cho cả ngân hàng, người đi vay và cuối cùng là cả nền kinh tế Việt Nam.

Các ngân hàng sẽ được hưởng lợi bởi vì trung tâm TTTD tư nhân sẽ giúp cảnh báo về các khách hàng có tiền sử vay nợ quá nhiều hoặc đã từng không thanh toán đúng hạn; qua đó giúp các ngân hàng giảm bớt rủi ro tín dụng và giảm tỷ lệ nợ xấu không thu hồi được. Người đi vay cũng sẽ được hưởng lợi - kinh nghiệm nhiều nước cho thấy khi các ngân hàng tin cậy sử dụng dịch vụ của các trung tâm TTTD tư nhân, họ sẽ dành cho các khách hàng có thông tin tín dụng tốt một lãi suất ưu đãi hơn và yêu cầu ít hơn hay thậm chí không yêu cầu về tài sản thế chấp.

Ông Adam Sack, Tổng giám đốc, IFC-MPDF



● Mặc dù trung tâm TTTD tư nhân có thể giúp tăng cường dung lượng tín dụng và cải thiện khả năng tiếp cận tín dụng, các trung tâm này sẽ không thể hoạt động thành công nếu thiếu một khung pháp lý tạo điều kiện cho sự hoạt động của cả thị trường tín dụng nói chung và của các trung tâm TTTD tư nhân nói riêng. Chính vì vậy Chính phủ cần đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong quá trình này. Chính phủ có thể tạo ra một môi trường thuận lợi cho trung tâm TTTD tư nhân thông qua việc ban hành và thực thi các văn bản pháp luật tạo điều kiện thuận lợi cho việc chia sẻ thông tin tín dụng nhưng vẫn bảo vệ được quyền lợi hợp pháp của các cá nhân và doanh nghiệp đối với những thông tin này.

Những văn bản pháp luật liên quan tới hoạt động của trung tâm TTTD bao gồm các văn bản liên quan tới bảo mật trong ngân hàng, bảo vệ dữ liệu và luật bảo vệ người tiêu dùng. Hai vấn đề chính về việc thu thập và cung cấp thông tin mà các văn bản pháp lý này sẽ cần giải quyết là: mức độ tiếp cận và mức độ bảo mật thông tin. Quyền được truy cập thông tin và sự tin tưởng vào độ bảo mật thông tin rất cần thiết vì đó là hai yếu tố sống còn đối với bất kỳ hệ thống thông tin tín dụng nào. Mặt khác, việc áp dụng những hình phạt quá khắt khe đối với các hành vi vi phạm nhỏ hay quy định các quy trình quá phức tạp, tốn kém và hạn chế việc chia sẻ thông tin tín dụng cũng rất dễ khiến doanh nghiệp ngại đầu tư vào lĩnh vực này.

Theo thông lệ quốc tế, những nhân tố pháp lý quan trọng cần thiết tạo điều kiện cho trung tâm TTTD tư nhân hoạt động bao gồm: i) trách nhiệm báo cáo và quyền truy cập thông tin phải được áp dụng không chỉ đối với các định chế tài chính mà cần áp dụng cho cả các công ty viễn thông, công ty thu hồi nợ, các công ty cung cấp dịch vụ hạ tầng v.v.; ii) cần cho phép cung cấp cả thông tin tích cực (thông tin về các hành vi tốt trong việc hoàn trả nợ của khách hàng) và thông tin tiêu cực (thông tin về các hành vi xấu trong việc hoàn trả nợ của khách hàng); iii) thông tin về các trường hợp không trả được nợ không được xóa khỏi cơ sở dữ liệu sau

khi nợ đã được hoàn trả; iv) thông tin được lưu giữ trong thời gian từ 5-7 năm; v) bảo đảm quyền cho cá nhân trong việc kiểm tra lại thông tin về chính mình và báo lại cho trung tâm khi dữ liệu bị sai sót; và vi) có cơ chế để sửa chữa các thông tin sai lưu ở công ty thông tin tín dụng.

Bà Nataliya Mylenko, Cán bộ chương trình, Bộ phận Phát triển thị trường tài chính toàn cầu, Công ty Tài chính Quốc tế



● Là một trung tâm thông tin tín dụng công, CIC hiện đang đáp ứng một phần nhu cầu của thị trường thông tin tín dụng. Tuy nhiên CIC không thể có đủ nguồn nhân lực cũng như chuyên môn và kinh nghiệm cần thiết để phục vụ một thị trường lớn như thị trường thông tin tín dụng tiêu dùng. Chính vì vậy Việt Nam nên cân nhắc mô hình kết hợp giữa trung tâm thông tin tín dụng công và của tư nhân để có thể đáp ứng được nhu cầu hiện có của thị trường tốt hơn, trong đó mỗi tổ

chức sẽ có vai trò, chức năng và nhiệm vụ khác nhau trong phát triển thị trường tài chính ở Việt Nam. Có thể tham khảo mô hình của Malaysia: mặc dù Ngân hàng Negara Malaysia đang điều hành một trung tâm thông tin tín dụng công, trên thị trường vẫn có một số trung tâm TTTD tư nhân hoạt động rất hiệu quả.

Hơn nữa, cũng cần nhấn mạnh rằng trung tâm TTTD tư nhân sẽ thay đổi cả phương thức hoạt động của các ngân hàng để giúp ngân hàng nâng cao hiệu quả hoạt động và tăng lợi nhuận. Ở những nước phát triển như Anh hay Mỹ, các ngân hàng thường không dựa vào hồ sơ xin vay của người đi vay để thu thập thông tin hay nói đúng hơn là những thông tin đó cũng không giúp ích nhiều cho các ngân hàng trong việc đưa ra các quyết định tín dụng. Các ngân hàng ngày nay có thể quyết định có cho vay hay không trong vòng 3 giây chỉ sau khi nhập tên và mã bưu điện của khách hàng xin vay vào hệ thống, sau đó trung tâm TTTD tư nhân sẽ cung cấp đầy đủ thông tin. Các ngân hàng có thể yên tâm rằng những thông tin có được là hợp pháp (tức là thu thập hợp pháp theo luật bảo vệ bí mật cá nhân của người tiêu dùng), chính xác (tức là người khác không thể thay đổi những thông tin đó) và từ một hệ thống đáng tin cậy (luôn cung cấp ổn định). Nhưng cũng cần hiểu rằng các trung tâm TTTD tư nhân hoạt động trên cơ sở đối ứng - nghĩa là chỉ có các tổ chức có đóng góp thông tin cho trung tâm mới được tiếp cận dữ liệu. Chất lượng và số lượng thông tin các ngân hàng cung cấp sẽ quyết định chất lượng và số lượng thông tin mà họ nhận được, do vậy các bên tham gia đều phải có trách nhiệm đóng góp cho một cơ sở dữ liệu có chất lượng.

Để thành lập một trung tâm TTTD tư nhân ở Việt Nam, bên cạnh các vấn đề liên quan đến khuôn khổ pháp lý thì một vấn đề quan trọng khác cần được xem xét là một cơ cấu sở hữu hợp lý. Mô hình công ty cổ phần (consortium) có thể phù hợp với hoàn cảnh của Việt Nam hiện nay. Theo mô hình này, có nhiều nhóm sử dụng trung tâm TTTD tín dụng có thể cùng góp vốn là: i) nhà cung cấp dịch vụ trong nước để có thể đáp ứng kịp thời các nhu cầu của thị trường; ii) đối tác kỹ thuật, nên là một trong những trung tâm thông tin tín dụng quốc tế, để cung cấp giải pháp công nghệ tiên tiến cần thiết cũng như kinh nghiệm trong thành lập, điều hành và xúc tiến trung tâm TTTD tư nhân; và iii) các tổ chức cho vay bao gồm cả các ngân hàng hay các công ty thế tín dụng, công ty bảo hiểm v.v.

Ông Tony Lythgoe, Tư vấn về trung tâm thông tin tín dụng và quản lý rủi ro, Công ty Tài chính Quốc tế

* Toàn bộ phần ý kiến của bản tin này được trích từ bài phát biểu của các đại biểu tại Hội thảo về "Thành lập trung tâm TTTD tư nhân" do Ngân hàng Nhà nước, Chương trình Phát triển Kinh tế tư nhân MPDF và Visa International đồng tổ chức vào ngày 11 tháng 1 năm 2006 tại Hà Nội.

Ý kiến của các trung tâm thông tin tín dụng quốc tế



● Thái Lan có thể là một ví dụ phản ánh rõ rệt rằng pháp luật một nước có thể tác động tốt hoặc ngược lại cản trở sự hoạt động của trung tâm TTTD tư nhân. Ở Thái Lan đã có hai trung tâm TTTD tư nhân hoạt động từ đầu năm 2000, tức là vài ba năm trước khi Ngân hàng Trung ương ban hành Luật về kinh doanh thông tin tín dụng (có hiệu lực vào ngày 14 tháng 3 năm 2003). Trong quá trình soạn thảo luật này (từ năm 2000 đến 2003), Quốc hội Thái Lan đã dành khá nhiều thời gian để điều chỉnh nội dung của luật, và cuối cùng luật này

biến thành luật bảo vệ người tiêu dùng trong đó quy định rất chặt chẽ cách thức hoạt động của trung tâm TTTD tư nhân và đặt ra những hình phạt và trách nhiệm hình sự rất nặng đối với những lỗi dù rất nhỏ của trung tâm TTTD tư nhân và các thành viên.

Ngay sau khi luật này được thông qua, hai trung tâm TTTD tư nhân đang hoạt động phải đóng cửa trong vòng 3 tháng để rà soát lại toàn bộ hệ thống cho phù hợp với các quy định của luật mới. Chỉ sau khi chính phủ tham khảo ý kiến cộng đồng chuyên gia quốc tế và sau đó sửa đổi lại các quy định luật pháp thì hai trung tâm này mới hoạt động trở lại. Ngày nay, các trung tâm TTTD tư nhân tuân thủ một bộ quy tắc ứng xử trong việc chia sẻ và sử dụng thông tin tín dụng để đảm bảo rằng khách hàng được bảo mật thông tin. Với những quy định mới này, cả cơ quan quản lý nhà nước và trung tâm TTTD tư nhân đều cam kết bảo vệ tính bảo mật của thông tin cá nhân người tiêu dùng.

*Ông Leon Chee, Giám đốc,
Các giải pháp cho trung tâm TTTD tư nhân,
Tập đoàn Dun & Bradstreet*

● Thể tín dụng được sử dụng rất phổ biến ở Hồng Kông, đặc biệt trong khoảng thời gian từ 1998 đến 2001. Ở thời kỳ này, do cạnh tranh giành thị phần, các ngân hàng đã nới lỏng các tiêu chuẩn cho vay, và nhiều cá nhân đã lợi dụng điều này để xin được cấp nhiều thẻ tín dụng ở nhiều ngân hàng khác nhau và hạn mức tín dụng họ xin được vượt xa khả năng chi trả thực tế. Hậu quả là rất nhiều khách hàng cá nhân sau đó không trả được nợ, gây rất nhiều khó khăn cho ngân hàng. Một trong những lý do chính giải thích cho tình trạng có quá nhiều vụ gian lận về thẻ tín dụng ở Hồng Kông là do ngân hàng không có khả năng đánh giá chính xác tình hình tài chính của khách hàng cá nhân. Mặc dù các tổ chức cho vay ở Hồng Kông đã chia sẻ thông tin tín dụng thông qua một trung tâm TTTD tư nhân từ năm 1985, nhưng do việc tham gia chia sẻ thông tin tín dụng là không bắt buộc nên các ngân hàng hầu như không nhiệt tình hợp tác cung cấp thông tin. Vì vậy, ở thời điểm đó ngành ngân hàng Hồng Kông không có được một cơ sở dữ liệu thông tin tín dụng toàn diện. Cho đến năm 1998, các ngân hàng đã nhất trí được với nhau trong việc chia sẻ các thông tin tín dụng, nhưng vẫn

chỉ dừng lại ở thông tin tín dụng tiêu cực (cũng do bị hạn chế bởi Luật điều chỉnh việc sử dụng dữ liệu tín dụng tiêu cực). Các thông tin tín dụng tích cực như mức vay nợ và lịch sử trả nợ của khách hàng không được phép trao đổi. Sự gia tăng đột biến các vụ gian lận thẻ tín dụng trong năm 2001 đã làm khơi dậy lại nhu cầu được chia sẻ thông tin tích cực. Vào tháng 3 năm 2002, các tổ chức trong ngành tài chính đã đệ trình một đề xuất chung về vấn đề này lên ủy ban quản lý dữ liệu cá nhân. Sau khi lấy ý kiến, ủy ban này đã sửa đổi lại Bộ Luật này và các ngân hàng ở Hồng Kông bắt đầu được chia sẻ thông tin tín dụng tích cực từ tháng 6 năm 2003.

*Bà Galina Ho, Giám đốc Bán hàng và Marketing,
TransUnion Hồng Kông*



● Cách đây vài năm, Singapore cũng gặp những vấn đề khó khăn trong quá trình thành lập trung tâm TTTD tư nhân như Việt Nam đang gặp hiện nay. Những vấn đề như liệu trung tâm TTTD nên thuộc sở hữu nhà nước hay của tư nhân? Làm thế nào để các ngân hàng cam kết cung cấp thông tin cho trung tâm? Singapore cũng phải mất một năm để tìm ra cho mình một mô hình trung tâm TTTD tư nhân phù hợp là 75% cổ phần do một công ty tư nhân nắm giữ, 25% còn lại do một hiệp hội tài chính nắm giữ để các ngân hàng hội

viên đều có lợi ích trong trung tâm này, qua đó đảm bảo sự cam kết của các ngân hàng trong việc trao đổi thông tin. Bên cạnh đó, Ngân hàng trung ương Singapore (MAS) đã đứng đằng sau hỗ trợ tích cực và thúc đẩy tiến trình ra đời của trung tâm TTTD tư nhân này. Do trung tâm TTTD tư nhân lưu giữ những thông tin tương đối nhạy cảm nên Ngân hàng Trung ương cũng đã đóng một vai trò rất quan trọng để đảm bảo các trung tâm TTTD tư nhân phải tuân thủ một quy trình nghiêm ngặt để ngăn chặn những hành vi sử dụng thông tin tín dụng sai mục đích và xâm phạm bí mật thông tin cá nhân. Ngày nay, khi trung tâm TTTD này đã đi vào hoạt động ổn định, Ngân hàng Trung ương chỉ đóng vai trò giám sát còn trung tâm TTTD tư nhân được hoạt động một cách độc lập. Các kế hoạch kinh doanh của trung tâm TTTD tư nhân do Hội đồng quản trị công ty quyết định trên cơ sở tham khảo ý kiến Ngân hàng Trung ương.

Một trong những thách thức lớn nhất trong quá trình thành lập trung tâm TTTD tư nhân là việc thuyết phục các ngân hàng tham gia chia sẻ thông tin ngay cả khi họ đều nhận thức được là họ đang có cổ phần trong trung tâm. Ở Singapore, cuối cùng các ngân hàng cũng hiểu ra là điều hành một trung tâm TTTD tư nhân không phải lĩnh vực kinh doanh chính của họ và đồng ý để một tổ chức tư nhân chuyên nghiệp điều hành trung tâm TTTD tư nhân.

*Ông William Lim, Giám đốc điều hành,
Infocredit Holdings Pte., Ltd.*

Ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước



● Hiện nay ở nước ta đã có khuôn khổ pháp lý điều chỉnh các hoạt động cung cấp thông tin tín dụng, cụ thể như các quy định về trao đổi và cung cấp dịch vụ thông tin về các hoạt động tài chính tiền tệ và ngân hàng giữa các tổ chức tài chính, tổ chức, cá nhân và Ngân hàng Nhà nước. Trong khuôn khổ pháp lý này, Trung tâm Thông tin tín dụng (CIC) được thành lập như là tổ chức đăng ký tín dụng công, ban đầu nằm trong Vụ Tín dụng của Ngân hàng Nhà nước và trở thành một cơ quan hoạt động độc lập từ năm 1999.

Chức năng chính của CIC là thu thập, phân tích, dự đoán và cung cấp thông tin về doanh nghiệp và các hoạt động tiền tệ ngân hàng của họ

cho các bên liên quan.

Tuy nhiên CIC một mình không thể đảm đương hết được những thách thức đang đặt ra trong bối cảnh nhu cầu về tín dụng cũng như thông tin tín dụng trên thị trường tăng rất nhanh cũng như yêu cầu đáp ứng các tiêu chuẩn toàn cầu về thông tin tín dụng trong quá trình hội nhập. Điểm xuất phát của Việt Nam để phát triển ngành thông tin tín dụng rất thấp - gần như mới chỉ ở vạch xuất phát. Thiếu cần xứng về thông tin đang ảnh hưởng không tốt đến hoạt động của thị trường tài chính nước ta. Dự báo đến năm 2010, Việt Nam sẽ có khoảng hơn 25 triệu khách hàng vay tiêu dùng - đây là một lượng khách hàng rất lớn mà CIC không thể phục vụ hết được. Tính đến năm 2010, khả năng của CIC cũng chỉ có thể phục vụ được khoảng 10 triệu khách hàng trong đó 500.000 là khách hàng doanh nghiệp, còn lại là khách hàng cá nhân. Đã đến lúc cần cần nhắc thành lập trung tâm TTTD tư nhân để có đủ khả năng phục vụ phần còn lại của thị trường tốt hơn. ▶

► Từ nay đến 2010, CIC cũng có kế hoạch tăng cường hợp tác với trung tâm TTTD trong và ngoài nước để có thể phục vụ thị trường tín dụng tiêu dùng tốt hơn. Cả hai mô hình trung tâm TTTD (công và tư) cần hợp tác chặt chẽ để xây dựng môi trường tín dụng lành mạnh và phát triển bền vững ở Việt Nam.

*Ông Phạm Công Uẩn, Phó Giám đốc,
Trung tâm Thông tin Tín dụng (CIC)*

● Trong những năm vừa qua, ngành Ngân hàng Việt Nam đã có nhiều đổi mới, gặt hái được nhiều thành tích và từng bước hội nhập với khu vực và thế giới. Tín dụng tăng trưởng đều với mức bình quân 20%/năm, đặc biệt là mảng tín dụng cho DNNVV cũng như tín dụng tiêu dùng tăng cao hơn nhiều. Sự phát triển đa dạng và nhanh chóng về chủng loại sản phẩm và dư nợ tín dụng của ngành ngân hàng đặt ra thách thức lớn cho các ngân hàng thương mại và các tổ chức tài chính phi ngân hàng trong vấn đề nâng cao năng lực thẩm định và ra quyết định cho vay nhanh chóng, đồng thời quản lý tốt rủi ro để đảm bảo chất lượng tài sản vay.

Hoạt động hiện nay của CIC thông qua việc thu thập và chia sẻ thông tin tín dụng giữa các tổ chức tín dụng cũng đã đóng góp rất tích cực nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng theo hướng an toàn - hiệu quả - bền

vững, góp phần ngăn ngừa và hạn chế rủi ro tín dụng tại các tổ chức tín dụng. Tuy nhiên, do tốc độ tăng trưởng rất nhanh của tín dụng tiêu dùng, đặc biệt là thẻ tín dụng, đã làm nảy sinh những yêu cầu đòi hỏi về thông tin tín dụng mà CIC với năng lực và cơ chế của một cơ quan đăng ký tín dụng nhà nước như hiện nay thì chưa đáp ứng được đầy đủ.

Trong thời gian vừa qua, Ngân hàng Nhà nước đã được Công ty Tài chính Quốc tế hỗ trợ tư vấn chính sách phát triển trung tâm thông tin tín dụng tư nhân. Ngân hàng Nhà nước đang xem xét và cân nhắc xem việc nên phối hợp phát triển hoạt động thông tin tín dụng công và tư như thế nào để phục vụ tốt nhất cho nhu cầu phát triển của ngành ngân hàng ở Việt Nam một cách bền vững. Song hoạt động thông tin tín dụng là một lĩnh vực rất nhạy cảm, liên quan đến không chỉ quyền lợi và nghĩa vụ của các tổ chức tín dụng mà còn liên quan tới quyền được bảo vệ và bí mật kinh doanh, bí mật riêng tư của doanh nghiệp, của cá nhân. Đây là một lĩnh vực còn mới mẻ đối với Việt Nam, vì vậy việc tham khảo kinh nghiệm quốc tế là rất cần thiết để chúng ta lựa chọn được mô hình phù hợp với điều kiện của Việt Nam mà vẫn đáp ứng được các yêu cầu thông lệ quốc tế tiên tiến cần thiết để hội nhập.

*Ông Phùng Khắc Kế, Phó Thống đốc,
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam*

Ý kiến của khu vực tài chính thương mại



● Ở Úc và Niu Dilân, từ lâu ngân hàng ANZ đã sử dụng thông tin lấy từ các trung tâm TTTD tư nhân để quyết định các khoản tín dụng cho khách hàng mới cũng như tăng hạn mức cho các khoản tín dụng của các khách hàng hiện đang có. Dựa trên những thông tin về tuổi tác, nghề nghiệp, nguồn thu nhập, tài sản và những lợi thế (thường gọi là scorecards) chúng tôi phân loại khách hàng ra thành nhiều nhóm khác nhau để đưa ra các quyết định về hạn mức tín dụng khác nhau

(chủ yếu đây là những thông tin về tình hình tín dụng trong quá khứ của người đi vay).

Ngân hàng có được những lợi gì từ những thông tin của TTTD tư nhân. Thứ nhất, những thông tin này tập trung và tương đối chuẩn xác, đã giúp ngân hàng nâng cao được chất lượng các quyết định tín dụng và hạn chế được rủi ro không thu được nợ trong tương lai. Thứ hai, những thông tin này dễ tiếp cận vì có thể dễ dàng tải xuống từ trang web của các trung tâm này, giúp chi phí cho việc tìm kiếm thông tin giảm đáng kể. Trong tương lai gần, ngân hàng ANZ sẽ phát triển các sản phẩm cho vay tiêu dùng ở Việt Nam như cho vay mua nhà hay xe ô tô, nếu thiếu một trung tâm TTTD tư nhân như vậy, chúng tôi sẽ phải mất nhiều thời gian và chi phí để thu thập thông tin tín dụng từ nhiều nguồn khác nhau trước khi đưa ra quyết định cho vay hay không. Các trung tâm TTTD tư nhân sẽ giúp ngân hàng có được những thông tin tương đối chuẩn xác và nhanh chóng về các đối tượng khách hàng của mình.

*Ông Chu Việt Cường, Trưởng phòng,
Dịch vụ Ngân hàng điện tử, ANZ Việt Nam*



● Tập đoàn thẻ Visa cam kết tăng cường tính hiệu quả của việc thanh toán điện tử ở nhiều quốc gia trên thế giới. Thanh toán điện tử góp phần giảm bớt những giao dịch không chính thức, tạo sự minh bạch và thu hút được nhiều tín dụng cũng như khách hàng hơn cho hệ thống ngân hàng. Nếu biết sử dụng tín dụng một cách thận trọng, các hệ thống thanh toán điện tử đóng vai trò quan trọng giúp doanh nghiệp quy mô nhỏ tăng trưởng, góp phần tăng tốc độ phát triển kinh tế. Việc phát triển

các trung tâm TTTD tư nhân có ý nghĩa rất quan trọng cho hệ thống tín

dụng và thành toán điện tử. Trung tâm TTTD tư nhân là vấn đề cốt lõi của thông lệ tín dụng tiên tiến, nó đem lại lợi ích không chỉ cho các tổ chức cho vay mà cả người đi vay. Sự tăng trưởng của kinh tế Việt Nam phụ thuộc vào khả năng duy trì hoạt động cho vay đồng thời đảm bảo quản lý hiệu quả các rủi ro khi cho vay của các tổ chức tài chính. Kinh nghiệm của chúng tôi cũng như của IFC cho thấy mặc dù cần có sự tham khảo và chuyển giao kiến thức kinh nghiệm từ các nước khác nhau, các giải pháp đưa ra phải phù hợp với bối cảnh của thị trường từng nước. Chính vì vậy, chúng tôi cam kết hợp tác chặt chẽ với chính phủ Việt Nam, các nhà hoạch định chính sách, ngân hàng và các tổ chức có liên quan khác trong quá trình thành lập một trung tâm TTTD tư nhân phù hợp với nhu cầu thực tế ở Việt Nam.

*Ông Stuart Tomlinson, Giám đốc Việt Nam, Campuchia và Lào,
Visa International Châu Á Thái Bình Dương*



● Thẻ tín dụng bắt đầu được sử dụng ở Việt Nam từ năm 1996, tức là đã trải qua khoảng 10 năm phát triển nhưng cũng mới có khoảng 100.000 người sử dụng. Con số này là rất nhỏ bé, đặc biệt nếu so với số người sử dụng thẻ ghi nợ. Hơn nữa, 70% trong số 100.000 người sử dụng thẻ tín dụng là có đảm bảo (tức là phải có tài sản thế chấp ở ngân hàng). Hai nguyên nhân chính giải thích cho sự phát triển chậm trễ này chính là sự thiếu vắng những thông tin cần thiết về người đi vay và yêu cầu phải có tài sản thế chấp khi vay.

Nếu có một trung tâm TTTD tư nhân thì chắc chắn là thị trường bán lẻ của các ngân hàng trong thời gian tới ở Việt Nam sẽ phát triển rất tốt. Chia sẻ thông tin giữa các ngân hàng là cần thiết và Vietcombank cam kết sẽ tham gia ngay khi trung tâm TTTD tư nhân này ra đời, trên cơ sở có một khung pháp lý hoàn chỉnh hỗ trợ hoạt động của trung tâm đó.

Theo tôi, Việt Nam có thể học tập mô hình trung tâm TTTD của Singapore, tức là vẫn có sự quản lý chặt chẽ của Ngân hàng Nhà nước, còn các ngân hàng thương mại tham gia với tư cách là cổ đông. Có cổ phần trong trung tâm này, các ngân hàng thương mại sẽ có trách nhiệm hơn trong việc cung cấp cũng như sử dụng thông tin. nỗ lực này chắc chắn vừa giúp cho sự phát triển kinh doanh của từng ngân hàng tham gia vừa góp phần tạo dựng một thị trường tài chính phát triển bền vững thông qua thông tin được cung cấp minh bạch và rõ ràng.

*Bà Nguyễn Tú Anh, Giám đốc Trung tâm thẻ,
Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam*